

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HS-ST

Ngày: 29 - 9 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Tân; bà Trần Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Công - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Nhật Duy M (tên gọi khác: N), sinh năm: 1984; nơi sinh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; cha Nguyễn M (đã chết); mẹ Lê Thị Tố M, sinh năm 1961; tiền án: Ngày 18/3/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/7/2004, chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/4/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/10/2009 và quyết định khác của bản án. Ngày 03/03/2011, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2017 và quyết định khác của bản án; bị bắt tạm giam từ ngày 30/6/2023; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Nguyễn Thanh X (tên gọi khác: Tí), sinh năm 1988; nơi sinh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Xg, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; cha Nguyễn Văn Q (đã chết); Mẹ Trương Thị C (đã chết); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/3/2021, Tòa án nhân dân thành phố N ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, chấp hành xong vào ngày 17/11/2022; nhân thân: Ngày 23/12/2008, Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và ngày 24/9/2009, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù của 02 bản án trên ngày 26/7/2013 và quyết định khác của 02 bản án. Ngày 15/12/2014, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/9/2015 và quyết định khác của bản án.

Ngày 13/6/2016, Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/7/2018 và quyết định khác của bản án; bị bắt tạm giam từ ngày 30/6/2023; bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

- *Bị hại:* Ông Lê Hữu B, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn P1, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phạm Đức N, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

+ Bà Lê Thị N, sinh năm 1969

Địa chỉ: 09 N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

+ Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn P2, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

+ Ông Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm: 1997

Địa chỉ: thôn V, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

+ Ông Trần Thanh T, sinh năm: 2001

Địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 14/5/2023, Nguyễn Nhật Duy M rủ Nguyễn Thanh X đi tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, X đồng ý. M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại MIO màu bạc - xám biển kiểm soát 79L4 - 2755 của M chở X đi đến ngã 3 Thành rồi đi theo đường 23/10 hướng D - Nha Trang. Khi đi đến trước cửa hàng quần áo “PT” (thuộc thôn P3, xã D), M nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Surius, màu đen - trắng biển kiểm soát 79D1 - 221.68 của ông Lê Hữu B cắm sẵn chìa khóa, dựng trên vỉa hè nên M dừng xe sát lề đường. X xuống xe đi đến ngồi lên xe mô tô trên và dùng chân đẩy lui xe ra đường, đề máy nhưng xe không nổ. X dùng chân đạp cần khởi động xe mô tô biển kiểm soát 79D1 - 221.68 nhưng do xe chưa trả hết số nên X dùng chân vừa đẩy xe, vừa trả số thì bị ông B phát hiện, truy hô “Cướp Cướp”; X bỏ lại xe mô tô biển kiểm soát 79D1 - 221.68, lên xe mô tô biển kiểm soát 79L4 - 2755 do M điều khiển bỏ chạy đến cây xăng Cường Tâm (thuộc thôn Võ Kiện, xã Diên An) thì bị Công an xã Diên An bắt giữ cùng tang vật. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D, M và X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21 ngày 22/05/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện D kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Surius, màu đen - trắng biển kiểm soát 79D1 - 221.68 trị giá 9.250.000 đồng.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKSDK ngày 30/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố các bị cáo Nguyễn Nhật Duy M và Nguyễn Thanh X về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D vẫn giữ nguyên nội dung truy tố tại bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Nhật Duy M và Nguyễn Thanh X. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản

1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh X, xử phạt bị cáo X từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Nhật Duy M, xử phạt bị M từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông B đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét. Về vật chứng vụ án: Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại MIO màu bạc - xám biển kiểm soát 79L4 - 2755 của bị cáo M và tịch thu tiêu hủy 01 ống tuýt lục giác cỡ 08 mm chữ L của bị cáo M. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thanh X và bị cáo Nguyễn Nhật Duy M tại phiên tòa thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 79L4 - 2755 mà Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D đã thu giữ của bị cáo M, tại phiên tòa bị cáo M trình bày đây là xe của chị gái bị cáo - bà Nguyễn Nhật Tố M do người khác cho bà M nhưng bị cáo M không có tài liệu, chứng cứ gì để cung cấp, giao nộp cho Tòa án để chứng M việc trên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai ở hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không ảnh hưởng đến việc xét xử, giải quyết vụ án, căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về xem xét trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh X và bị cáo Nguyễn Nhật Duy M tại phiên tòa sơ thẩm; lời khai của bị hại, người làm chứng ở hồ sơ vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét có đủ căn cứ để xác định: Ngày 14/5/2023, bị cáo M và bị cáo X đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Surius, màu đen trắng, biển kiểm soát 79D1 - 221.68 của ông Lê Hữu B, có tổng giá trị 9.250.000 đồng. Hành vi trên của các bị cáo M và X đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 34/CT-VKSDK ngày 30/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng tội.

[4] Xét tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

Hành vi mà bị cáo M và bị cáo X đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, là một trong những khách thể được luật hình sự bảo vệ. Do muốn có tiền tiêu xài, mua ma túy để sử dụng cho bản thân, các bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại ông B trong việc trông coi, quản lý tài sản của mình, có hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô của ông B.

Về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng của các bị cáo trong vụ án trên: Bị cáo M là người khởi xướng, chủ động rủ rê và điều khiển xe mô tô chở bị cáo X đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp; bị cáo X là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực, chính bị cáo trực tiếp lấy tài sản của bị hại khi phát hiện thấy tài sản của ông B không có ai trông coi, quản lý. Nhân thân bị cáo M và bị cáo X đều từng bị Tòa án nhân dân các cấp xét xử, xử phạt nhiều lần; bị cáo X bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo M có tiền án về tội cướp giật tài sản, hiện chưa được xóa án tích, nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo M. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo M và bị cáo X nhiều lần vi phạm pháp luật, không chịu tu dưỡng, sửa đổi bản thân. cần xem xét mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ngoài xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và ngăn ngừa chung cho các hành vi tương tự. Tuy nhiên, khi xem xét mức hình phạt cần áp dụng mức hình phạt của bị cáo M cao hơn bị cáo X.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo M và bị cáo X thành khẩn khai báo; tài sản trộm cắp đã thu hồi trả cho bị hại ông B nên cần xem xét tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại ông B nhưng tại hồ sơ vụ án thể hiện ông B đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 ống tuýt lục giác cỡ 08 mm chữ L thu giữ của bị cáo Nguyễn Nhật Duy M, xét giá trị không có nên tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại MIO màu bạc - xám biển kiểm soát 79L4 - 2755 thu giữ của bị cáo Nguyễn Nhật Duy M. Trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện D, bị cáo M đều khai nhận xe trên là của bị cáo mua; việc cung cấp lời khai trên theo bị cáo trình bày tại phiên tòa do bị cáo tự nguyện khai và có đọc lại nội dung biên bản lấy lời khai do Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện D lập, bị cáo không có ý kiến, phản đối gì. Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng đây là tài sản của bà Nguyễn Nhật Tố M - là chị gái bị cáo nhưng bị cáo không đưa ra tài liệu, chứng cứ gì để chứng M cho lời khai trên của mình là có căn cứ. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện D có tiến hành lập biên bản làm việc với bà Nguyễn Nhật Tố M (bút lục 120) thì bà Tố M không trình bày, có ý kiến gì xe mô tô theo

nội dung thay đổi lời khai trên của bị cáo M. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét lời khai trên của bị cáo M không có căn cứ và xét xe mô tô biển kiểm soát 79L4 - 2755 là tài sản bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản vào ngày 14/5/2023 nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo M và bị cáo X mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh X;

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Nhật Duy M;

- Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Nhật Duy M 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2023.

- Bị cáo Nguyễn Thanh X 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2023.

2. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại MIO màu bạc - xám biển kiểm soát 79L4 - 2755, số khung WPA06Y00701, số máy 5WPA/00701, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Nhật Duy M.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ống tuýt lục giác cỡ 08 mm chữ L, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Nhật Duy M.

(Đặc điểm của các vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Khánh Hòa ngày 30/8/2023).

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Nhật Duy M và bị cáo Nguyễn Thanh X mỗi người phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ